DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 2793/TB-HĐTDCC ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VHTTDL năm 2024)

Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

ĐƠN VỊ: VỤ PHÁP CHẾ

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Chuyên viên pháp chế (02 chỉ tiêu)												
1	003	Phan Thị Thanh	**An**		15/5/2002	Thái Bình		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	46/60	28/30	Đạt
2	010	Hoàng Thị Lan	**Anh**		25/6/1996	Cao Bằng	Dân tộc Tày	Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	46/60	18/30	Đạt
3	015	Nguyễn Lê Tú	**Anh**		01/6/2000	Hà Tĩnh		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	47/60	18/30	Đạt
4	004	Cao Vân	**Anh**		10/10/2000	Nam Định		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	41/60	23/30	Đạt
5	027	Trần Thị Thủy	**Anh**		01/6/2000	Thái Nguyên		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	32/60	24/30	Đạt
6	036	Vũ Minh	**Châu**		25/8/1997	Hà Nam		Chuyên viên pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	41/60	23/30	Đạt
7	078	Nguyễn Thanh	**Hà**		26/8/2001	Hà Nội		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	36/60	24/30	Đạt
8	093	Trần Đức	**Hiếu**	30/6/1997		Thái Bình		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	43/60	25/30	Đạt
9	132	Hoàng Hải	**Lâm**	09/8/2001		Quảng Ninh		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	40/60	21/30	Đạt

10	138	Hoàng Đỗ Khánh	**Linh**		10/6/1994	Bắc Ninh		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	44/60	21/30	Đạt
11	169	Nguyễn Quang	**Minh**	04/9/1999		Thanh Hóa		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	-	-	Bỏ thi
12	183	Trần Thanh	**Ngân**		02/6/2000	Nam Định		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	42/60	22/30	Đạt
13	184	Nguyễn Thị	**Ngần**		15/5/2001	Hà Nam		Chuyên viên pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	44/60	20/30	Đạt
14	207	Nguyễn Thị Thu	**Phương**		20/3/1984	Vĩnh Phúc		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	46/60	22/30	Đạt
15	227	Vũ Hoàng Phương	**Thảo**		26/01/2001	Hải Phòng		Chuyên viên pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	44/60	23/30	Đạt
16	245	Nguyễn Lệ	**Thủy**		20/8/1991	Hà Nội		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	53/60	25/30	Đạt
17	244	Ngô Thanh	**Thủy**		03/8/1996	Hà Nội		Chuyên viên pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	33/60	25/30	Đạt
18	248	Mai Thị	**Trà**		20/12/2000	Nghệ An		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	41/60	19/30	Đạt
19	262	Tạ Ngọc Mai	**Trang**		12/3/2000	Hà Nội		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	45/60	29/30	Đạt
20	258	Nguyễn Minh	**Trang**		25/11/1998	Hòa Bình		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	33/60	Miễn	Đạt
21	280	Trần Thị	**Tuyết**		18/02/1999	Thanh Hóa		Chuyên viên Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	43/60	20/30	Đạt